

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày 06 tháng 8 năm 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hỷ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cầm Bá Ngà
2. Bà Lê Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Thư ký của TAND huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2020/TLST-HS ngày 25/5/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 24/7/2020 đối với bị cáo:

1. Lê Văn Th - sinh ngày 03/10/1984; Tại: xã XB, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Trú tại: thôn HP, xã XB, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Ch và bà Trần Thị L; Có vợ là Trịnh Thị Y và 02 con nhỏ.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt tại phiên tòa).

2. Người bị hại: Anh Quách Công Th – sinh năm 1972(có mặt)
Trú tại: thôn C, xã HT, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thu Hằng – sinh năm 1987, trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 13/12/2019, Lê Văn Th, sinh năm 1984 trú tại thôn HP, xã XB, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, lúc này đang đi làm tại thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã thuê taxi hiệu Hyundai i10, BKS 28A – 070.63 của anh

Quách Công Th, sinh năm 1970 trú tại thôn C, xã HT, huyện LS, tỉnh Hòa Bình chở Thắng đi từ đường Hồ Chí Minh thuộc thị trấn Thanh Hà, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình đến huyện TX, tỉnh Thanh Hóa với giá cước thỏa thuận là 1.200.000đ(Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Khi về gần đến đường mòn Hồ Chí Minh rẽ vào huyện TX, do không còn đủ tiền trả tiền cước xe nên Lê Văn Th nảy sinh ý định bỏ chạy để không phải trả tiền cho lái xe. Do vậy, khi về đến xã XB, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, Th không xuống xe về nhà mình mà nói với anh Quách Công Th tiếp tục điều khiển xe qua cầu Bái Thượng rẽ phải vào đường đê Sông Chu thuộc địa phận thôn XT, xã XD, huyện TX. Đến đoạn đường vắng Lê Văn Th nói với anh Quách Công Th dừng xe để xuống đi vệ sinh rồi lấy điện thoại giả vờ gọi cho người nhà ra đón và trả tiền, nhưng mục đích là tìm cơ hội để bỏ chạy không phải trả tiền công chở của anh Quách Công Th, nhưng do đang để túi sách của mình trên xe nên không chạy được, Lê Văn Th nói với Quách Công Th đi thêm 13 km nữa đến đập thủy điện CĐ, huyện TX, với ý định tiếp tục tìm cơ hội bỏ chạy để không phải trả tiền. Anh Quách Công Th bảo Lê Văn Th phải trả thêm tiền cước xe và được anh Th đồng ý nên đã điều khiển xe theo chỉ dẫn của Lê Văn Th. Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 14/12/2019, khi đi đến đoạn đường vắng gần mỏ khai thác đá thuộc địa phận thôn TL, xã VX, huyện TX, Lê Văn Th nói với anh Quách Công Th chạy chậm lại và Lê Văn Th bất ngờ áp người sát vị trí mặt sau ghế lái rồi luồn vòng tay trái về phía trước qua ghế lái và qua người anh Quách Công Th siết cổ và kéo về phía lưng ghế nhằm mục đích đe dọa anh Th mở cửa cho Lê Văn Th bỏ chạy để không phải trả tiền công chở của anh Quách Công Th thì bị anh Quách Công Th giữ tay, kéo về phía trước, hai người giằng co nhau, Lê Văn Th mở cửa được xe thoát ra ngoài rồi bỏ trốn. Thấy Lê Văn Th chạy về phía cầu CĐ thì Quách Công Th cũng ra khỏi xe chạy lùa theo nhưng không kịp nên quay lại thì gặp ô tô tải đi ngược chiều và được người lái xe chỉ đường đến đồn Công an CĐ để trình báo sự việc. Sáng ngày hôm sau, Lê Văn Th xin đi nhờ xe đến xã LT, huyện TX, sau đó được sự động viên của gia đình Lê Văn Th đã đến Công an tỉnh Thanh Hóa đầu thú.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 14/12/2019 xác định: Vị trí xảy ra vụ án là km 10 + 900 đường tỉnh lộ 519 thuộc thôn TL, xã VX, huyện TX. Phía bắc giáp gò đồi trồng cây keo(taluy dương); phía Nam giáp với vườn keo và taluy âm, dòng sông Lẹ; phía Đông – Tây là chiều của trục đường tỉnh lộ 519 hướng từ thị trấn TX đi VX. Mở rộng quan sát hiện trường và hai bên phía trước từ trung tâm không phát hiện nhà dân, không có ngõ rẽ, không có biển hiệu, không phát hiện đồ vật gì.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện lập hồi 7 giờ 30 phút ngày 14/12/2019 xác định các dấu vết trên phương tiện xe ô tô Hyundai i10, BKS 28A – 070.63 như sau:

-Tại mặt sau ghế lái, phát hiện các dấu vết bùn bẩn đất màu trắng(dạng dấu dày);

-Tại vị trí ghế giữa, hàng ghế phía sau phát hiện có 01 cặp vải màu đen, dạng cặp sách, cặp có 04 ngăn kéo khóa. Bên trong có 01 vỏ chăn có các sọc hoa văn màu nâu, hồng, xám; 01 cái kéo bằng kim loại; 01 bật lửa gas; 01 cục sạc pin dự phòng hiệu ESAVER; 01 cuộn băng dính màu trắng, kích thước rộng mặt băng dính là 4,5cm; 01 cục sạc điện thoại màu đen nhãn hiệu Nokia; 01 cục sạc điện thoại màu trắng nhãn hiệu Samsung; 01 tờ giấy đôi(vở học sinh) nhãn hiệu HONGHA, trên giấy có ghi nội dung

tiêu đề “Giấy biên nhận”

-Tại vị trí mặt sàn xe phía sau ghế lái, phát hiện: 01 đoạn dây vải màu đen, tổng chiều dài 97cm, đoạn dây được ghép đôi từ hai sợi vải khác nhau và buộc thắt nút ở hai đầu dây; 01 khẩu trang bằng vải có sọc xanh, nâu.

Tại biên bản thu giữ và niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 8 giờ ngày 14/12/2019, các đồ vật bị thu giữ và niêm phong gồm: 01 mẫu đầu lọc thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” và 01 mẫu đầu lọc thuốc lá nhãn hiệu “Vinataba”, thu tại đường liên xã thuộc thôn XT, xã XD, huyện TX.

Ngày 14/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã lập biên bản và làm việc với Quách Công Th, đeo găng tay y tế và dùng tăm bông y tế lau tăm bông vào vùng lợi và vùng miệng của anh Quách Công Th. Sau đó dùng máy sấy sấy khô rồi bỏ vào túi niêm phong.

Ngày 16/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã lập biên bản làm việc với Lê Văn Th, tiến hành nhổ và niêm phong 10 sợi tóc có chân của Lê Văn Th.

Ngày 24/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa ban hành quyết định trưng cầu giám định số 56/PC 02, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, yêu cầu xác định kiểu Gen(AND) của Lê Văn Th và Quách Công Th; tìm tế bào người trên các mẫu ký hiệu M3, M4, M5 và M6 để xác định kiểu Gen của Lê Văn Th và Quách Công Th. Các mẫu cần giám định là 10 sợi tóc của Lê Văn Th; Niêm mạc miệng của Quách Công Th; 01 đoạn dây vải màu đen, tổng chiều dài là 97cm; 01 khẩu trang bằng vải có sọc xanh, nâu và 02 mẫu đầu lọc thuốc lá nhãn hiệu “Thăng long” và “Vinataba”

Tại bản kết luận giám định số 513/PC09 ngày 16/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

1.Trên sợi dây vải màu đen ghi thu giữ trong vụ án trên gửi đến giám định có tế bào của nhiều người, không phân tích được kiểu gen của từng người.

2.Trên 01 đầu lọc thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” và chiếc khẩu trang ghi thu giữ trong vụ án gửi giám định có tế bào của Lê Văn Th.

3.Trên 01 đầu lọc thuốc lá nhãn hiệu “Vinataba” ghi thu giữ trong vụ án gửi giám định có tế bào của Quách Công Th.

Ngày 31/12/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa ban hành quyết định trưng cầu giám định số 125/PC 02, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa để xác định cơ chế hình thành thương tích trên vành tai trái của anh Quách Công Th, đoạn dây vải thu được ở trên xe ô tô Hyundai i10 BKS 28A – 070.63 có tạo ra thương tích trên vành tai trái anh Quách Công Th hay không?

Tại bản kết luận pháp y về cơ chế hình thành thương tích số 783/2019/TTPY ngày 07/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

-Vết bầm tụ máu kích thước(1 x 0,8) cm ở khoang giữa vành tai trái: Do tác động của ngoại lực tạo nên bởi vật tày. Làm tổn thương da, cơ, mô mềm đã được điều trị; hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không có di chứng tổn thương chức năng do chấn thương.

- Đoạn dây vải như mô tả nếu được sử dụng làm vật gây thương tích như mô tả trong quyết định trưng cầu giám định thì hoàn toàn có thể tạo ra được vết thương trên vành tai trái của anh Quách Công Th.

- Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích: không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

- Đối với 01 vỏ chăn có các sọc hoa văn màu nâu, hồng, xám đã thu giữ. Ngày 25/02/2020, cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân ban hành yêu cầu định giá số 11/CSĐT, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân định giá giá trị tài sản. Tại bản kết luận số 10 ngày 05/3/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: Giá trị của 01 chiếc chăn có các sọc hoa văn màu nâu, hồng, xám là 0 đồng.

Về thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 cặp vải màu đen, dạng cặp sách, cặp có 04 ngăn kéo khóa. Bên trong có 01 vỏ chăn có các sọc hoa văn màu nâu, hồng, xám; 01 cái kéo bằng kim loại; 01 bật lửa gas; 01 cục sạc pin dự phòng hiệu ESAVER; 01 cuộn băng dính màu trắng, kích thước rộng mặt băng dính là 4,5cm; 01 cục sạc điện thoại màu đen nhãn hiệu Nokia; 01 cục sạc điện thoại màu trắng nhãn hiệu Samsung; 01 tờ giấy đôi(vở học sinh) nhãn hiệu HONGHA, trên giấy có ghi nội dung tiêu đề “Giấy biên nhận”.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

- 01 đoạn dây vải màu đen, tổng chiều dài 97cm, đoạn dây được ghép đôi từ hai sợi vải khác nhau và buộc thắt nút ở hai đầu dây;

- 01 khẩu trang bằng vải có sọc xanh, nâu; 01 mẫu đầu lọc thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” và 01 mẫu đầu lọc thuốc lá nhãn hiệu “Vinataba”.

- 10 sợi tóc của Lê Văn Th; niêm mạc miệng của Quách Công Th

Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Lê Văn Th và bị hại Quách Công Th đã thỏa thuận bồi thường xong. Tại phiên tòa hôm nay bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Văn Th về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Văn Th về tội “Cướp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; Xử phạt Lê Văn Th mức án tù 39 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2019; Ngoài ra còn đề nghị HĐXX xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trong phần

tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; người bị hại trong phần tranh luận không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn, ăn năn hối hận về hành vi của bản thân, người bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật để xử bị cáo một mức án phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra; về bồi thường dân sự đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa gia đình bị cáo và bị hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào phòng nghị án:

Bị cáo rất hối hận về hành vi của bản thân, đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của bản thân, sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]*Về tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]*Xét hành vi phạm tội của bị cáo*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của người bị hại, kết luận giám định và kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, thể hiện: Ngày 13/12/2019 đang đi làm tại thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã thuê taxi hiệu Hyundai i10, BKS 28A – 070.63 của anh Quách Công Th chở Lê Văn Th đi từ đường Hồ Chí Minh thuộc thị trấn Thanh Hà, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình đến huyện TX, tỉnh Thanh Hóa với giá cước thỏa thuận là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Trên đường về do không đủ tiền để trả tiền xe, Lê Văn Th đã nảy sinh ý định bỏ chạy không trả tiền cho anh Quách Công Th. Do vậy, khi đi về đến đầu huyện TX, Lê Văn Th đã thuê anh Quách Công Th tiếp tục đi thêm 13km nữa đến xã VX, huyện TX với giá thỏa thuận là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), sau đó Lê Văn Th nói với Quách Công Th cho xe ô tô đi chậm lại rồi bất ngờ dùng tay trái siết cổ anh Quách Công Th và mở cửa xe bỏ chạy nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền cước taxi đã thỏa

thuận là 1.400.000đ. Hành vi của Lê Văn Th là nguy hiểm cho xã hội đã phạm vào tội cướp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 168 BLHS. Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn chính xác và có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án thì thấy:

Hành vi cướp tài sản của bị cáo Lê Văn Th là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo Lê Văn Th có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; cùng với gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần áp dụng điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Phân tích quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Tại phiên tòa hôm nay người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại đồng ý với quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét xử bị cáo một mức án phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[6] Về đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với bị cáo: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng, án phí mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[7] Về hình phạt: Từ những căn cứ phân tích nêu trên cần áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS 201. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, vợ không có công việc và thu nhập ổn định, lại đang phải nuôi con nhỏ, trong đó có 01 cháu bị tàn tật nên không có khả năng thi hành án. Vì vậy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường đầy đủ cho bị hại, bị hại đã nhận đầy đủ các khoản bồi thường, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX miễn xét.

Trả lại cho ông Lê Văn Ch là bố đẻ của bị cáo Lê Văn Th số tiền 2.330.000đ (Hai triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng), số tiền này ông Ch giao nộp để bồi thường cho bị hại Quách Công Th hiện đang được gửi bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 cục sạc pin dự phòng hiệu ESAVER, 02 cục sạc điện thoại; 01 tờ giấy đôi, trên giấy có ghi nội dung tiêu đề “Giấy biên nhận”; 01 vỏ chăn; 01 cặp vải màu đen; 01 cái kéo bằng kim loại; 01 bật lửa gas; 01 cuộn băng dính màu trắng; 01 đoạn dây vải màu đen, tổng chiều dài 97cm; 01 khẩu trang bằng vải có sọc xanh, nâu là những đồ vật, tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS; tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 mẫu đầu lọc thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” và 01 mẫu đầu lọc thuốc lá nhãn hiệu “Vinataba”; 10 sợi tóc của Lê Văn Th, niêm mạc miệng của Quách Công Th là những vật liên quan đến vụ án và không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 168; Các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn Th** phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Xử phạt: **Lê Văn Th** 39(Ba chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mẫu đầu lọc thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” và 01 mẫu đầu lọc thuốc lá nhãn hiệu “Vinataba”; 10 sợi tóc của Lê Văn Th, niêm mạc miệng của Quách Công Th.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 cục sạc pin dự phòng hiệu ESAVER, 02 cục sạc điện thoại; 01 tờ giấy đôi, trên giấy có ghi nội dung tiêu đề “Giấy biên nhận”; 01 vỏ chăn; 01 cặp vải màu đen; 01 cái kéo bằng kim loại; 01 bật lửa gas; 01 cuộn băng dính màu trắng; 01 đoạn dây vải màu đen, tổng chiều dài 97cm; 01 khẩu trang bằng vải, nâu cho bị cáo.

Vật chứng được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 28/5/2020.

Trả lại cho ông Lê Văn Ch là bố đẻ của bị cáo Lê Văn Th số tiền 2.330.000đ(Hai triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng), số tiền này hiện đang được gửi bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 28/5/2020.

*Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng vào các Điều 136, 331, 333 BLTTHS; khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc Lê Văn Th phải nộp 200.000 đ (Hai trăm

ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại. Những người này được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- UBND XB, huyện TX;
- Bị cáo;
- Người bị hại ;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Sỹ Hỷ